

PHÁP LUẬT AN SINH XÃ HỘI VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA HIỆN NAY

● ĐỖ MẠNH HOÀNG

TÓM TẮT:

Pháp luật an sinh xã hội bao gồm các quy định về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các chính sách hỗ trợ cho những người có hoàn cảnh khó khăn, người cao tuổi, người lao động trong các ngành nghề khác nhau. Tuy nhiên, hiện nay, vẫn còn nhiều vấn đề cần được giải quyết để hệ thống an sinh xã hội trở nên hiệu quả và công bằng hơn. Cùng với đó, sự thay đổi nhanh chóng của thị trường lao động trong thời kỳ công nghiệp 4.0 và già hóa dân số đang đặt ra những thách thức mới cho việc xây dựng và điều chỉnh chính sách an sinh xã hội. Bài viết sẽ phân tích một số khía cạnh của pháp luật an sinh xã hội và một số vấn đề đặt ra trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: pháp luật an sinh xã hội, an sinh xã hội, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, ưu đãi xã hội.

1. Thực trạng pháp luật về an sinh xã hội trong giai đoạn hiện nay và những vấn đề đặt ra

Pháp luật đã có những quy định nhằm đảm bảo ASXH cho mọi người dân. Pháp luật về ASXH bao gồm các lĩnh vực về bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm y tế (BHYT), ưu đãi xã hội (UĐXH), trợ giúp xã hội, các dịch vụ xã hội cơ bản. Các lĩnh vực này đã tạo thành các tầng, các lưới đỡ cho người lao động, người dân khi gặp các rủi ro trong cuộc sống. Tuy nhiên, có một thực tế là pháp luật ASXH không thể bao trùm được hết các đối tượng và hơn nữa để được hưởng ASXH cần phải có những điều kiện cũng như thủ tục nhất định. Bởi vậy, bên cạnh việc thực hiện pháp luật ASXH, cần có những chính sách, gói an sinh xã hội đặc thù trong những bối cảnh, giai đoạn nhất định, nhằm đảm bảo quyền con người cho người dân.

1.1. Thực trạng pháp luật về BHTN

BHTN là chế độ nhằm bù đắp một phần thu nhập của người lao động khi bị mất việc làm, hỗ trợ người lao động học nghề, duy trì việc làm, tìm việc

làm trên cơ sở đóng vào Quỹ BHTN [1]. BHTN được thực hiện với các chế độ: hỗ trợ đào tạo bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho NLĐ, trợ cấp thất nghiệp cho NLĐ khi bị mất việc làm và tư vấn giới thiệu việc làm, học nghề cho NLĐ.

Trợ cấp thất nghiệp được trả cho NLĐ nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- Đã chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc, trừ trường hợp người lao động đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật hoặc những người đang hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động hàng tháng.

- Người lao động đã giao kết hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc không xác định thời hạn, có xác định thời hạn cần phải đóng BHTN từ đủ 12 tháng trở lên trong thời gian 24 tháng, trước khi chấm dứt hợp đồng với người sử dụng lao động. Đối với trường hợp người lao động thực hiện giao kết hợp đồng theo mùa vụ hoặc theo một công việc nhất định có thời hạn từ đủ 3 tháng đến dưới 12 tháng thì người lao động cần phải đóng từ đủ 12

tháng trở lên trong thời gian 36 tháng trước khi chấm dứt hợp đồng lao động.

- Trong thời hạn 3 tháng kể từ ngày chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc, người lao động chưa có việc làm cần nộp hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp đến trung tâm dịch vụ việc làm tại địa phương nơi người ấy muốn nhận trợ cấp thất nghiệp.

- Người lao động trong 15 ngày từ khi nộp hồ sơ hưởng trợ cấp BHTN mà chưa có việc làm.

Trong giai đoạn đại dịch Covid-19 bùng nổ mạnh mẽ khiến nhiều NLD phải thất nghiệp, Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ cho NLD trong những trường hợp này. Ngày 1/10/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg quy định về việc thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid từ quỹ BHTN. Theo đó, đối với những người lao động tham gia BHTN tại thời điểm ngày 30/9/2021 sẽ được nhận hỗ trợ từ kết dư quỹ BHTN. Mức trợ cấp được xác định tùy theo thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp. Bên cạnh đó, quyết định cũng quy định việc giảm mức đóng BHTN cho NSDLĐ (người sử dụng lao động) bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid. Cụ thể giảm mức đóng từ 1% xuống bằng 0% quỹ tiền lương tháng. Thời gian thực hiện giảm 12 tháng, kể từ ngày 01/10/2021 đến hết ngày 30/9/2022.

Theo thống kê của BHXH Việt Nam, tính đến hết ngày 06/12/2021, BHXH các địa phương đã giải quyết hưởng hỗ trợ từ Quỹ BHTN cho 12.454.842 lao động (trong đó: đang tham gia BHTN là 11.514.794 lao động; đã dừng tham gia BHTN 940.048 lao động) với tổng số tiền hỗ trợ là 29,464 nghìn tỷ đồng [2].

1.2. Thực trạng pháp luật về bảo hiểm y tế

Hiện nay, vấn đề về chăm sóc y tế cũng như chi trả các chi phí y tế là những vấn đề được đặt lên hàng đầu. Pháp luật đã có những quy định về chế độ BHYT cho những người tham gia BHYT khi họ khám chữa bệnh và điều trị...[3]. Tuy nhiên, đặt trong những bối cảnh nhất định sẽ có nhiều những chi phí y tế phát sinh mang tính đặc thù, bởi vậy cùng với quy định của Luật BHYT và các văn bản hướng dẫn, Bộ Y tế, BHXH Việt Nam còn ban hành một số văn bản liên quan đến thanh toán chi

phí khám chữa bệnh như Công văn số 3100/BHYT-BH về việc thanh toán chi phí khám chữa bệnh BHYT liên quan đến dịch bệnh Covid-19. Quỹ BHYT thanh toán phần chi phí khám bệnh, chữa bệnh các bệnh khác trong phạm vi được hưởng và mức hưởng BHYT như đối với trường hợp đi khám bệnh, chữa bệnh đúng tuyến. Người có thẻ bảo hiểm y tế tự chi trả chi phí cùng chi trả và các chi phí ngoài phạm vi được hưởng BHYT (nếu có) theo quy định của pháp luật về BHYT.

1.3. Thực trạng pháp luật về trợ giúp xã hội

Trợ giúp xã hội là sự giúp đỡ của Nhà nước và cộng đồng xã hội đối với những người có hoàn cảnh khó khăn, nhằm bảo đảm đời sống tối thiểu cho họ, từ đó giúp họ vượt qua khó khăn, vươn lên hòa nhập cộng đồng. Trợ giúp xã hội được thực hiện ở các hoạt động: trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng; nhận chăm sóc, nuôi dưỡng tại cộng đồng; trợ giúp xã hội khẩn cấp và chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội. Trong đại dịch Covid, trợ giúp xã hội khẩn cấp là hình thức trợ giúp đặc biệt quan trọng. Theo quy định của pháp luật, trợ giúp xã hội khẩn cấp là hình thức trợ giúp mang tính đột xuất cho các cá nhân, hộ gia đình khi gặp rủi ro, khó khăn bất ngờ như thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, tai nạn... Các hỗ trợ ở đây bao gồm: hỗ trợ lương thực và nhu yếu phẩm thiết yếu, hỗ trợ chi phí điều trị, hỗ trợ chi phí mai táng, hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở, hỗ trợ tạo việc làm, phát triển sản xuất... Mức trợ giúp phụ thuộc vào loại rủi ro xảy ra và được tính trên cơ sở mức độ thiệt hại [4]. Tuy nhiên, pháp luật cũng cho phép UBND cấp tỉnh có quyền quyết định việc chi trả trợ giúp xã hội cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương (có thể cao hơn so với quy định của pháp luật). Đặc biệt đối với trợ giúp xã hội trong tình trạng khẩn cấp như thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh xảy ra trên diện rộng gây thiệt hại nặng và các nguồn kinh phí quy định không đủ để thực hiện thì Chủ tịch UBND cấp tỉnh báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, các bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia và Bộ Tài chính để tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định hỗ trợ hàng hóa từ nguồn dự trữ quốc gia theo quy định [5].

Tuy nhiên, nhiều chính sách hỗ trợ được đánh giá chưa bao quát hết đối tượng cần được hỗ trợ [6]

và thủ tục nhận hỗ trợ còn rườm rà, điều kiện hưởng hỗ trợ còn khắt khe[7]. Chính sách tạm dừng đóng vào Quỹ hưu trí, tử tuất mới thực hiện được 600 tỷ đồng trong tổng số 6,5 nghìn tỷ đồng dự kiến; đặc biệt, gói 16 nghìn tỷ đồng của chính sách tín dụng cho vay qua Ngân hàng chính sách xã hội hỗ trợ DN (doanh nghiệp) chi trả tiền lương cho NLĐ chưa có DN nào đủ điều kiện tiếp cận.

2. Một số khuyến nghị từ những vấn đề đặt ra hiện nay

- Pháp luật đã có những quy định nhằm đảm bảo ASXH cho người dân, song chưa dự liệu được những quy định riêng của những bối cảnh nhất định. Thực tế trong thời gian qua, để đảm bảo đời sống, ASXH cho người dân, Chính phủ đã phải ban hành các Nghị quyết (điều chưa có trong tiền lệ). Bởi vậy, thiết nghĩ trong tương lai, khi xây dựng và ban hành các văn bản pháp luật, các nhà làm luật cần dự liệu đến tình huống này và cần có cơ chế cho việc ban hành văn bản trong những bối cảnh nhất định để kịp thời điều chỉnh các vấn đề của thực tiễn.

- Cần mở rộng đối tượng tham gia BHTN. Đối tượng tham gia BHTN theo quy định pháp luật được áp dụng cho những HĐLĐ có thời hạn từ 3 tháng trở lên. Tuy nhiên, với đối tượng tham gia BHXH bắt buộc, lại được áp dụng cho đối tượng có thời hạn từ 1 tháng trở lên. Do vậy, đối tượng tham

gia BHTN cũng cần tương thích với đối tượng tham gia BHTN. Hơn nữa, các lao động tự do không tham gia BHTN nên gặp rất nhiều khó khăn. Bởi vậy, cần có phương hướng và lộ trình để các đối tượng này cũng được tham gia BHTN.

- Trong bối cảnh chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ, cần đẩy mạnh các hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát các hoạt động chuyển đổi số trong lĩnh vực ASXH nhằm công khai, minh bạch ASXH của những chủ thể có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ được giao, nhanh chóng phát hiện để kịp thời xử lý và điều chỉnh đúng theo các quy định của pháp luật.

- Ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong giám sát xã hội, sinh trắc học và căn cước công dân kỹ thuật số, đồng thời hỗ trợ các hoạt động chi trả, đóng nộp, thụ hưởng thông qua việc sử dụng công cụ công nghệ thông tin, truyền thông và internet. Các phần mềm quản lý và chia sẻ dữ liệu sẽ được tích hợp để tiến tới xây dựng một mã số định danh duy nhất cho ASXH, tạo sự thống nhất và thuận lợi trong việc quản lý, phát triển và hỗ trợ các đối tượng thụ hưởng. Cần tăng cường nguồn lực tài chính đầu tư từ Trung ương đến địa phương, đặc biệt là ở cấp huyện và cấp xã, để phục vụ quá trình chuyển đổi số hóa hệ thống ASXH, đặc biệt khi cơ sở vật chất và công nghệ tại các cấp này còn hạn chế ■

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN:

[1] Điều 3 Luật Việc làm năm 2013

[2] PV. Toàn quốc đã có hơn 12,4 triệu người lao động nhận hỗ trợ từ quỹ Bảo hiểm thất nghiệp, <https://baohiemxahoi.gov.vn/tintuc/Pages/chinh-sach-ho-tro-nguoi-lao-dong-tu-quy-bhtn.aspx?itemID=17769&CateID=178>

[3] Luật BHYT năm 2008, được sửa đổi năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

[4] Xem Điều 12, 13, 14, 15, 16, 17 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

[5] Điều 32 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

[6] Như lao động tại các đơn vị sự nghiệp tự chủ kinh phí chi thường xuyên, cơ sở giáo dục dân lập, giáo dục nghề nghiệp, hợp tác xã, tổ chức không phải doanh nghiệp,...

[7] Như việc đăng ký hỗ trợ trả thu nhập cho NLĐ bị mất việc được thực hiện bởi doanh nghiệp chứ không phải NLĐ, quy định giảm 50% số lao động đóng BHXH thì mới được tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất,...

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Quốc hội (2013), Luật Việc làm năm 2013.

2. Quốc hội (2014), Luật Bảo hiểm Y tế năm 2008, được sửa đổi năm 2014.

3. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2019), Hội thảo “Quyền của người chưa thành niên trong Bộ luật Lao động sửa đổi”.

4. Thu Cúc (2024), Nghị quyết 68: Đúng hướng, thiết thực, đúng đối tượng. Báo điện tử Chính phủ. Truy cập tại <http://baochinhphu.vn/Hoat-dong-Bo-nganh/Nghi-quyet-68-Dung-huong-thiet-thuc-dung-doi-tuong/439815.vgp>

5. Tú Giang (2024), Tháo gỡ vướng mắc trong thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp. Tạp chí Đảng Cộng sản Việt Nam, truy cập tại <https://dangcongsan.vn/bao-hiem-xa-hoi-bao-hiem-y-te-vi-an-sinh-xa-hoi/tin-tuc/thao-go-vuong-mac-trong-thuc-hien-chinh-sach-bao-hiem-that-nghiep-584989.html>

6. Tuệ Lâm (2024), “Tập trung cao độ hỗ trợ lao động tự do bị ảnh hưởng bởi Covid-19”. Tạp chí Tòa án, truy cập tại <https://tapchitoaan.vn/bai-viet/kinh-te/tap-trung-cao-do-ho-tro-lao-dong-tu-do-bi-anh-huong-boi-covid-19>.

7. PV (2024), Toàn quốc đã có hơn 12,4 triệu người lao động nhận hỗ trợ từ quỹ Bảo hiểm thất nghiệp. Truy cập tại <https://baohiemxahoi.gov.vn/tintuc/Pages/chinh-sach-ho-tro-nguoi-lao-dong-tu-quy-bhtn.aspx?itemID=17769&CateID=178>.

Ngày nhận bài: 5/5/2024
Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 20/5/2024
Ngày chấp nhận đăng bài: 7/6/2024

Thông tin tác giả:
ĐỖ MẠNH HOÀNG
Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình

THE LAW ON SOCIAL SECURITY AND CURRENT ISSUES

● DO MANH HOANG

The People's Court of Thai Binh province

ABSTRACT:

The Law on Social Security includes provisions on social insurance, health insurance, unemployment insurance, and support policies for disadvantaged people, the elderly, and workers in various occupations. However, there are still many problems that need to be solved to make the social security system more effective and equitable. In addition, rapid changes in the labor market that are caused by the Fourth Industrial Revolution (Industry 4.0) and the aging population are posing new challenges for the development and adjustment of social security policies. This paper analyzed some aspects of the Law on Social Security and some issues posed in the current period.

Keywords: social security law, social security, social insurance, unemployment insurance, health insurance, social incentives.